

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình:	KHAI THÁC THỦY SẢN Fishing
Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
Ngành đào tạo:	Khai thác thủy sản
Mã số:	8620304
Định hướng đào tạo:	Ứng dụng
Khối lượng kiến thức:	60 tín chỉ
Thời gian đào tạo:	2 năm đối với hình thức toàn thời gian, 2,5 năm đối với hình thức bán thời gian.
Khoa/Viện đào tạo:	Viện Khoa học và Công nghệ Khai thác thủy sản
Quyết định ban hành:	Số 1139/QĐ-ĐHNT ngày 24/9/2018

I. Giới thiệu chương trình

Chương trình đào tạo thạc sĩ Khai thác thủy sản dành cho những người đã tốt nghiệp đại học thuộc các nhóm ngành Khai thác thủy sản (Kỹ thuật khai thác thủy sản, Khai thác hàng hải thủy sản, Khai thác - Hàng hải, Hàng hải - Khai thác, Công nghệ Khai thác thủy sản) và các nhóm ngành gần có nhu cầu cập nhật, bổ sung và nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên ngành và vận dụng kiến thức đó vào thực tiễn khai thác thủy sản, quản lý khai thác thủy sản, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

II. Mục tiêu đào tạo

Chương trình đào tạo thạc sĩ Khai thác thủy sản nhằm trang bị cho học viên có nhu cầu cập nhật, bổ sung những kiến thức khoa học chuyên ngành và quản lý; khả năng làm việc độc lập, năng động sáng tạo, kịp thời phát hiện, giải quyết những vấn đề về công nghệ khai thác thủy sản, quản lý khai thác thủy sản, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

III. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, học viên có khả năng:

- 1) Áp dụng kiến thức công nghệ, quản lý khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.
- 2) Vận dụng cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ nghiên cứu khoa học, phát triển và chuyển giao công nghệ mới, nâng cao hiệu quả sản xuất, quản lý khai thác thủy sản.
- 3) Làm việc độc lập và tổ chức làm việc nhóm nhằm phát hiện, giải quyết những vấn đề trong lĩnh vực khai thác thủy sản.
- 4) Vận dụng các phương pháp và phương tiện hiện đại phục vụ nghiên cứu ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực khai thác thủy sản.
- 5) Cải tiến, hoàn thiện quy trình công nghệ, đề xuất và tổ chức thực hiện các đề tài, dự án trong lĩnh vực khai thác thủy sản.
- 6) Sử dụng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

IV. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- 1) Cán bộ kỹ thuật trong các doanh nghiệp khai thác thủy sản, cơ sở sản xuất chế tạo ngư cụ, cơ sở dịch vụ hàng hải và chuyển giao công nghệ.
- 2) Chuyên viên, cán bộ quản lý về lĩnh vực thủy sản.
- 3) Giảng viên trong các trường đại học, cao đẳng; nghiên cứu viên trong các viện/trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực thủy sản.

V. Đối tượng tuyển sinh và các môn thi tuyển

1. Điều kiện về văn bằng và thâm niên công tác chuyên môn

TT.	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Hạng tốt nghiệp	Yêu cầu bổ sung kiến thức	Thâm niên công tác
1	Ngành đúng, phù hợp	Chính quy	Trung bình	Không	0
	- Khai thác thủy sản (Kỹ thuật Khai thác thủy sản, Khai thác hàng hải thủy sản, Khai thác - Hàng hải, An toàn Hàng hải, Công nghệ Khai thác thủy sản). - Quản lý thủy sản.				
2	Ngành gần	Chính quy	Trung bình	Có	0
	- Quản lý nguồn lợi thủy sản (Quản lý môi trường và nguồn lợi thủy sản); - Nuôi trồng thủy sản. - Kỹ thuật tàu thủy; Kỹ thuật cơ khí - Khoa học hàng hải. - Công nghệ chế biến thủy sản.				

2. Danh mục học phần bổ sung kiến thức

Tùy theo chương trình học ghi trong bảng điểm, học viên thuộc đối tượng có bằng đại học ngành gần, phải học bổ túc tổng khối lượng các học phần không quá 12 tín chỉ trong số các học phần sau:

TT.	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1	FIT337	Công nghệ chế tạo ngư cụ	3(3-0)
2	FIT339	Cơ sở lý thuyết và thiết kế ngư cụ	3(3-0)
3	FIT344	Khai thác thủy sản 1	4(4-0)
4	FIT351	Khai thác thủy sản 2	4(4-0)
5	FIT352	Quản lý khai thác thủy sản	3(3-0)

3. Các môn thi tuyển

TT.	Môn thi
1	Toán cao cấp
2	Công nghệ chế tạo ngư cụ
3	Tiếng Anh

VI. Cấu trúc chương trình

TT.	Nội dung	Số học phần	Số tín chỉ
1	Kiến thức chung	7	11
	- Bắt buộc	2	7
	- Tự chọn	5	4
2	Kiến thức cơ sở và chuyên ngành	21	34
	- Bắt buộc	9	22
	- Tự chọn	12	12
3	Luận văn thạc sĩ	1	15
	Tổng	28	60

VII. Nội dung chương trình

1. Danh mục học phần

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Đáp ứng CĐR	Học phần tiên quyết
1. Kiến thức chung		11		
1.1. Các học phần bắt buộc		7		
POS501	Triết học/ <i>Philosophy</i>	3(3-0)	2, 3	
FLS501	Tiếng Anh/ <i>English</i>	4	2,3	
1.2. Các học phần tự chọn		4		
BUA521	Khoa học quản lý/ <i>Scientific Management</i>	2(2-0)	2, 3, 4	
BUA519	Nghệ thuật lãnh đạo/ <i>Leadership</i>	2(2-0)	2, 3, 4	
BUA518	Quản trị sản xuất/ <i>Production Management</i>	2(2-0)	2, 3, 4	
GS509	Quản lý dự án/ <i>Project Management</i>	2(1,5-0,5)	2, 3, 4	
2. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành		34		
2.1. Các học phần bắt buộc		22		
FIT507	Cơ sở kỹ thuật sinh học khai thác thủy sản/ <i>Bio – Technical Basis of Fishing</i>	3(3-0)	1, 2, 4, 5, 6	
FIT508	Cơ sở khoa học khai thác cá có chọn lọc/ <i>Scientific Basis of Selective Fishing</i>	3(3-0)	1, 2, 5, 6	
FIM506	Khai thác hợp lý nguồn lợi thủy sản/ <i>Reasonable Fishing in Fisheries Resources</i>	3(3-0)	1, 2, 5, 6	
FIT505	Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản/ <i>Protection and Development of Fisheries Resources</i>	3(2,5-0,5)	1, 2, 5	
NAV501	Quản lý nghề cá dựa vào cộng đồng/ <i>Community - Based Fisheries Management</i>	3(3-0)	1,2, 3, 4, 5	

FIM508	Hợp tác quốc tế và nghề cá có trách nhiệm/ <i>International Cooperations and Responsibility Fisheries</i>	3(3-0)	1,2, 3, 4, 5	
FIT504	Phân tích và xử lý số liệu trong khai thác thủy sản/ <i>Data Analysis in Fishing</i>	2(2-0)	2, 4, 5	
NAV503	Luật biển trong khai thác thủy sản/ <i>Law of the Sea in Fishing</i>	2(2-0)	1, 2, 3, 4, 5	
2.2. Các học phần tự chọn		12		
NAV504	An toàn trong khai thác thủy sản/ <i>Safety in Fishing</i>	2(2-0)	1,2, 3, 4, 5	
FIT510	Cơ sở điều khiển đối tượng đánh bắt thủy sản/ <i>Basics of Fishing Manipulation</i>	2(2-0)	1, 2, 3, 4, 5, 6	
NAV507	Ứng dụng công nghệ, thiết bị tiên tiến trong khai thác thủy sản/ <i>Application of Advanced Technology and Equipments in Fishing</i>	2(1,5-0,5)	2, 4, 5,6	
FIM502	Quản lý nghề cá dựa vào hệ sinh thái/ <i>Fisheries Management Based on the Ecosystem</i>	2(2-0)	2, 4, 5	
ECM505	Quản lý kinh tế trong khai thác thủy sản/ <i>Economic Management in Fishing</i>	2(2-0)	2, 3, 4, 5	
FIT502	Tác động của ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu trong khai thác thủy sản/ <i>The Impact of Environmental Polution and Climate Change on Fishing.</i>	2(2-0)	1, 2, 4, 5	
FIM507	Quản lý tổng hợp vùng bờ/ <i>General Management of Coastal Zones</i>	2(2-0)	1, 2, 3, 4, 5	
FIM503	Phương pháp nghiên cứu trong nghề cá/ <i>Scientific Research Methods</i>	2(2-0)	2, 3, 4, 5,6	
FIT509	Phương pháp phân tích logic thông tin/ <i>Information Logical Analysis</i>	2(2-0)	2, 4, 5,6	
AQ509	Sinh thái học nghề cá/ <i>Fisheries Ecology</i>	2(2-0)	2, 4, 5	
MAE506	Kỹ thuật kiểm định tàu thuyền/ <i>Fishing Boat Verification and Accreditation</i>	2(1,5-0,5)	2, 4, 5	
NAV506	Nghiên cứu và quản lý nghề cá quốc tế / <i>International Fishery Management</i>	2(2-0)	2, 4, 5,6	
3. Luận văn		15		
FIT601	Luận văn thạc sĩ/ <i>Master Thesis</i>	15		
Tổng cộng:		60		

2. Mô tả các học phần:

- POS501** **Triết học** **3(3-0)**
Học phần khái quát về các vấn đề: Các đặc trưng của triết học phương Đông, triết học phương Tây và triết học trước Mác; các nội dung nâng cao về triết học Mác-Lênin trong giai đoạn hiện nay và vai trò thế giới quan, phương pháp luận của nó; quan hệ tương hỗ giữa triết học với các khoa học, làm rõ vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học tự nhiên và khoa học xã hội; Ý thức khoa học; Khoa học công nghệ - động lực của sự phát triển xã hội.
- BUA521** **Khoa học quản lý** **2(2-0)**
Học phần đề cập hệ thống tri thức liên quan tới bản chất của quản lý; các nguyên tắc và phương pháp quản lý cơ bản; phong cách quản lý và nghệ thuật quản lý trong thế kỷ XXI; các quan điểm tiếp cận mới đối với các chức năng quản lý: Lập kế hoạch và ra quyết định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra.
- BUA519** **Nghệ thuật lãnh đạo** **2(2-0)**
Học phần đi sâu nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về nghệ thuật lãnh đạo, làm rõ sự khác biệt giữa quản trị và lãnh đạo. Học phần này đi sâu vào những vấn đề cơ bản như: cơ sở hình thành, cách thức sử dụng, duy trì và phát triển quyền lực. Cụ thể, nghiên cứu những phẩm chất và kỹ năng của nhà lãnh đạo, các tình huống, phong cách lãnh đạo và lãnh đạo mới về chất.
- BUA518** **Quản trị sản xuất** **2(2-0)**
Học phần đề cập đến các vấn đề liên quan đến quản trị hiệu quả hoạt động sản xuất của doanh nghiệp, nội dung chính bao gồm: Những vấn đề chung của quản trị sản xuất; Năng suất, năng lực cạnh tranh và chiến lược sản xuất; Quyết định về sản phẩm và công nghệ; Phân bổ và đo lường công việc; Bảo trì và sự tin cậy; Hệ thống sản xuất đúng lúc; Hệ thống sản xuất tinh gọn.
- GS509** **Quản lý dự án** **2(1,5-0,5)**
Học phần Quản lý dự án cung cấp cho người học những kiến thức về tổng thể của dự án về các khía cạnh như: quản lý, kỹ thuật, kinh tế, tài chính trong mỗi giai đoạn của dự án. Nội dung chính gồm: giới thiệu về sự phát triển và quản lý dự án, các giai đoạn của việc lập kế hoạch và quản lý dự án, tổ chức nhân sự và điều hành dự án, kỹ thuật quản lý dự án (lập kế hoạch, quản lý tiến độ, quản lý chất lượng, quản lý chi phí, quản lý nguồn lực, quản lý truyền thông và quản lý rủi ro); sử dụng phần mềm Microsoft Project để hỗ trợ quản lý dự án.
- FIT507** **Cơ sở kỹ thuật sinh học khai thác thủy sản** **3(3-0)**
Giới thiệu đặc tính chung của các trường vật lý, đánh giá tác động của trường lên đối tượng đánh bắt. Nghiên cứu các trường vật lý phổ biến sử dụng trong khai thác cá: trường ánh sáng, trường âm thanh, trường điện, trường thủy động, trường nhiệt, trường các chất hòa tan và lơ lửng, trường màn bọt khí. Hướng sử dụng các trường vật lý để nâng cao hiệu quả khai thác cá.
- FIT508** **Cơ sở khoa học khai thác cá có chọn lọc** **3(3-0)**
Khái niệm cơ bản về khai thác cá có chọn lọc; Cường độ khai thác và cách xác định; Đơn vị đo cường độ khai thác; Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của việc nghiên cứu tính chọn lọc; Tính chọn lọc trong khai thác thủy sản do đặc điểm sinh học của đối tượng đánh bắt, do đặc điểm nghề; Các nhân tố ảnh hưởng đến tính chọn lọc của ngư cụ; Phương pháp xác định và đánh giá tính chọn lọc của ngư cụ.

- FIM506 Khai thác hợp lý nguồn lợi thủy sản 3(3-0)**
 Quan điểm về khai thác hợp lý nguồn lợi thủy sản, lý thuyết hình thái đời sống của cá, ảnh hưởng quá trình khai thác với trữ lượng đàn cá, đánh giá trạng thái trữ lượng đàn cá dựa vào sản lượng đánh bắt trên một đơn vị cường lực, xác định sản lượng khai thác hợp lý tối đa bằng “mô hình sản xuất thẳng dư”; Ước lượng sinh khối đàn cá bằng khảo sát lưới kéo đáy.
- FIT505 Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản 3(3-0)**
 Sự cần thiết bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản ở Việt Nam, công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi, xây dựng mô hình bảo vệ nguồn lợi, mô hình quản lý nguồn lợi, đề ra chính sách, định hướng lâu dài về bảo vệ nguồn lợi thủy sản.
- NAV501 Quản lý nghề cá dựa vào cộng đồng 3(3-0)**
 Tổng quan quản lý nghề cá trên thế giới; quản lý nghề cá ở Việt Nam và sự cần thiết xây dựng mô hình quản lý nghề cá dựa vào cộng đồng; đồng quản lý nghề cá; quản lý nguồn lợi ven bờ dựa vào cộng đồng; xây dựng kế hoạch đồng quản lý/quản lý nghề cá dựa vào cộng đồng.
- FIM508 Hợp tác quốc tế và nghề cá có trách nhiệm 3(3-0)**
 Những vấn đề liên quan đến hợp tác quốc tế nghề cá của Việt Nam với thế giới, các lĩnh vực hợp tác, kết quả của sự hợp tác trong hoạt động khai thác thủy sản. Nghề đánh cá có trách nhiệm và các quy định về khai thác cá, ứng dụng bộ Quy tắc ứng xử nghề cá có trách nhiệm vào nghề cá Việt Nam.
- FIT504 Phân tích và xử lý số liệu trong khai thác thủy sản 2(2-0)**
 Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về thu thập và trình bày dữ liệu; mô tả dữ liệu định lượng; ước lượng và kiểm định thống kê; phân tích thống kê mô tả; phân tích phương sai; phân tích hồi quy. Bên cạnh đó người học được hướng dẫn sử dụng một số phần mềm hỗ trợ.
- NAV503 Luật biển trong khai thác thủy sản 2(2-0)**
 Tầm quan trọng của biển và đại dương đối với nghề cá và nhân loại; Sự cần thiết phải có luật biển đối với nghề cá biển; Quá trình hình thành và phát luật biển quốc tế; Nội dung cơ bản của Pháp luật biển quốc tế; Pháp luật biển quốc tế trong khai thác thủy sản; Những nội dung cơ bản của luật biển Việt Nam; Pháp luật biển Việt Nam trong khai thác thủy sản; Thực trạng phân chia biển giữa các quốc gia bên bờ Biển Đông; Việt Nam thực thi luật biển trong khai thác thủy sản.
- NAV504 An toàn trong khai thác thủy sản 2(2-0)**
 Hệ thống pháp luật về an toàn hàng hải, hệ thống tổ chức bộ máy bảo đảm an toàn hàng hải, tai nạn tàu thuyền, bảo đảm an toàn cho tàu thuyền nghề cá, những tiến bộ khoa học để bảo đảm an toàn cho tàu cá.
- FIT510 Cơ sở điều khiển đối tượng đánh bắt thủy sản 2(2-0)**
 Tập tính đối tượng đánh bắt và phương pháp mô tả; Thống kê mô tả tập tính cá theo các phương pháp đánh bắt khác nhau; Các hình thức và phương pháp điều khiển quá trình đánh bắt cá; Các phương pháp điều khiển tiếp xúc đối tượng đánh bắt; Các phương pháp điều khiển không tiếp xúc đối tượng đánh bắt; Tự điều khiển quá trình đánh bắt; Các hệ thống điều khiển đối tượng đánh bắt; Các phương pháp tối ưu hóa quá trình đánh bắt cá.

- NAV507 Ứng dụng công nghệ, thiết bị tiên tiến trong khai thác thủy sản 2(2-0)**
 Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về thông tin vô tuyến truyền số liệu trong khai thác thủy sản; Máy dò ngang; Hệ thống vệ tinh định vị toàn cầu; Ra đa hàng hải; Kết nối các thiết bị điện tử hàng hải; Thiết bị giám sát tàu cá.
- FIM502 Quản lý nghề cá dựa vào hệ sinh thái 2(2-0)**
 Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hệ sinh thái, phân vùng chức năng hệ sinh thái và vai trò hệ sinh thái đối với nghề cá; nội dung của phương thức tiếp cận hệ sinh thái trong quản lý nghề cá; nguyên tắc tiếp cận và áp dụng mô hình quản lý nghề cá dựa vào hệ sinh thái.
- ECM505 Quản lý kinh tế trong khai thác thủy sản 2(2-0)**
 Nội dung cơ bản về kinh tế phát triển; Những vấn đề cơ bản về tổ chức sản xuất; Phương hướng phát triển ngành khai thác thủy sản.
- FIT502 Tác động của ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu trong khai thác thủy sản 2(2-0)**
 Sự tác động của ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu trong khai thác thủy sản. Tác động của hoạt động khai thác thủy sản lên môi trường. Những vấn đề môi trường và biến đổi khí hậu đang được quan tâm hiện nay. Đánh giá sự tác động của ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu trong khai thác thủy sản. Các chính sách và biện pháp quản lý nhà nước nhằm thích ứng và ứng phó với ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu lên khai thác thủy sản. Công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu.
- FIT503 Quản lý tổng hợp vùng bờ 2(2-0)**
 Kiến thức cơ bản về vùng bờ, tài nguyên và các vấn đề liên quan đến quản lý vùng bờ; cách tiếp cận quản lý tổng hợp vùng bờ; xây dựng hồ sơ vùng bờ; thiết lập và thực hiện kế hoạch quản lý tổng hợp vùng bờ; giám sát và đánh giá kế hoạch quản lý tổng hợp vùng bờ. Một số vấn đề về quản lý tổng hợp vùng bờ ở Việt Nam.
- FIM503 Phương pháp nghiên cứu trong nghề cá 2(1,5-0,5)**
 Học phần này trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cần thiết để chuẩn bị và thực hiện một nghiên cứu với đặc thù của lĩnh vực khai thác thủy sản, nội dung chính bao gồm: xác định vấn đề nghiên cứu; xây dựng đề cương nghiên cứu; lựa chọn khung phân tích và thiết kế nghiên cứu; thiết kế mẫu và thu thập thông tin; phân tích số liệu; viết và trình bày kết quả nghiên cứu.
- FIT504 PT và xử lý số liệu trong khai thác thủy sản 2(1-1)**
 Học phần cung cấp những kiến thức về lý thuyết xác suất thống kê và quy hoạch thực nghiệm, công cụ quan trọng giúp người học thực hiện các nghiên cứu thực nghiệm trong các ngành khoa học nói chung và ngành Khai thác thủy sản nói riêng.
- FT511 Phương pháp phân tích logic thông tin 2(2-0)**
 Giới thiệu các khái niệm Entropi và thông tin. Phương pháp phân tích các hiện tượng nghiên cứu phức tạp, đa yếu tố trong nghề cá. Các phương pháp mã hóa, phân lớp thông tin; Thiết lập ma trận thông tin và xác định các chỉ số thông tin phản ánh mức độ tác động của từng yếu tố đến hiện tượng nghiên cứu; Tổ hợp các yếu tố tác động lên hiện tượng nghiên cứu; Xác định kênh liên hệ của từng yếu tố với hiện tượng nghiên cứu; Tính qui luật tác động của từng yếu tố và tổ hợp các yếu tố lên hiện tượng nghiên cứu; Xác lập mô hình trạng thái của hiện tượng nghiên cứu theo các yếu tố tác động.

- AQ509 Sinh thái học nghề cá 2(2-0)**
 Học phần cung cấp kiến thức nâng cao về sinh thái học và nguồn lợi thủy sản. Cụ thể gồm các kiến thức về: sinh vật và các yếu tố sinh thái, sinh thái học quần thể, sinh thái học quần xã, hệ sinh thái, nguồn lợi thủy sản và những điều kiện cho sự phát triển của nghề cá nội địa nước ta, nguồn lợi thủy sản và những điều kiện cho sự phát triển nghề cá biển, tài nguyên thiên nhiên-môi trường và vấn đề sử dụng của con người.
- MAE506 Kỹ thuật kiểm định tàu thuyền 2(2-0)**
 Học phần cung cấp các kiến thức về an toàn, kỹ thuật và thiết bị liên quan đến kỹ thuật kiểm định an toàn tàu thuyền nghề cá, gồm các chủ đề: Phương pháp và thiết bị kiểm định; Kiểm định hệ động lực; Thử nghiệm các tính năng đi biển của tàu.
- NAV506 Nghiên cứu và quản lý nghề cá quốc tế 2 (2-0)**
 Học phần cung cấp kiến thức chung về tình hình nghiên cứu, quản lý nghề cá ở các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là các nước có nghề cá phát triển. Một số nội dung chính, cụ thể: tổng quan về các vấn đề khai thác ở cấp độ toàn cầu, khu vực và quốc gia; nghiên cứu các mô hình kinh tế – sinh học hiện đại; các mô hình quản lý nghề cá đơn loài, đa loài; dữ liệu nghiên cứu nghề cá phục vụ các hệ thống quản lý khai thác thủy sản (các yếu tố đầu ra, đầu vào, kỹ thuật)... hướng đến quản lý tối ưu nghề cá
- FIT601 Luận văn thạc sĩ 15**
 Luận văn thạc sĩ Khai thác thủy sản theo định hướng ứng dụng đòi hỏi học viên chọn phương pháp nghiên cứu, cách tính toán, thống kê tổng hợp số liệu từ công tác điều tra khảo sát thực tế kết hợp với làm thực nghiệm trong phạm vi chuyên sâu của vấn đề nghiên cứu trên các lĩnh vực công nghệ, khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

3. Đề cương các học phần: kèm theo chương trình này.

4. Các chủ đề chính của đề tài luận văn thạc sĩ:

- 1) Công nghệ vật liệu mới dùng trong nghề cá.
- 2) Cải tiến, hoàn thiện ngư cụ và công nghệ khai thác.
- 3) Ứng dụng tiến bộ khoa học, chuyển giao công nghệ khai thác cá.
- 4) Thiết bị và phương pháp khai thác chọn lọc đối tượng.
- 5) Đánh giá nguồn lợi thủy sản.
- 6) Quy hoạch cơ cấu nghề nghiệp.
- 7) Quản lý khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.
- 8) An toàn cho người và phương tiện khai thác thủy sản.

VIII. Tổ chức đào tạo; kiểm tra, đánh giá; và điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Nha Trang.

IX. Đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình:**1. Phụ trách các học phần:**

TT.	Học phần	BM quản lý	Giảng viên
1	Triết học	Lý luận chính trị	TS. Nguyễn Hữu Tâm NCS. Ngô Văn An
2	Ngoại ngữ	Thực hành tiếng	TS. Trần Thị Minh Khánh TS. Võ Nguyễn Hồng Lam
3	Khoa học quản lý	Quản trị kinh doanh	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Anh TS. Trần Đình Chất
4	Nghệ thuật lãnh đạo	Quản trị kinh doanh	TS. Trần Đình Chất PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Anh TS. Quách Thị Khánh Ngọc
5	Quản trị sản xuất	Quản trị kinh doanh	TS. Quách Thị Khánh Ngọc TS. Nguyễn Văn Ngọc
6	Quản lý dự án	Sau Đại học	TS. Nguyễn Văn Ngọc TS. Quách Thị Khánh Ngọc
7	Cơ sở kỹ thuật sinh học khai thác thủy sản	Khai thác Thủy sản	TS. Hoàng Hoa Hồng TS. Thái Văn Ngạn
8	Cơ sở khoa học khai thác cá có chọn lọc	Khai thác Thủy sản	TS. Vũ Kế Nghiệp TS. Tô Văn Phương
9	Khai thác hợp lý nguồn lợi thủy sản	Quản lý Thủy sản	TS. Tô Văn Phương TS. Hoàng Văn Tính
10	Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản	Khai thác Thủy sản	TS. Trần Đức Phú TS. Nguyễn Đức Sĩ
11	Quản lý nghề cá dựa vào cộng đồng	Hàng Hải	TS. Nguyễn Đức Sĩ TS. Trần Đức Phú
12	Hợp tác quốc tế và nghề cá có trách nhiệm	Quản lý Thủy sản	TS. Trần Đức Phú TS. Nguyễn Đức Sĩ
13	Phân tích và xử lý số liệu trong khai thác thủy sản	Khai thác Thủy sản	TS. Vũ Kế Nghiệp TS. Lê Xuân Tài
14	Luật biển trong khai thác thủy sản	Hàng Hải	TS. Phan Trọng Huyền TS. Nguyễn Đức Sĩ
15	An toàn trong khai thác thủy sản	Hàng Hải	TS. Nguyễn Đức Sĩ TS. Phan Trọng Huyền
16	Cơ sở điều khiển đối tượng đánh bắt thủy sản	Khai thác Thủy sản	TS. Thái Văn Ngạn TS. Hoàng Hoa Hồng
17	Ứng dụng công nghệ, thiết bị tiên tiến trong khai thác thủy sản	Hàng hải	TS. Vũ Kế Nghiệp TS. Trần Tiến Phúc
18	Quản lý nghề cá dựa vào hệ sinh thái	Khai thác Thủy sản	TS. Tô Văn Phương TS. Nguyễn Lâm Anh
19	Quản lý kinh tế trong khai thác thủy sản	Quản lý Kinh tế	TS. Nguyễn Thị Hiền TS. Quách Thị Khánh Ngọc
20	Tác động của ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu trong khai thác thủy sản	Khai thác Thủy sản	TS. Lê Xuân Tài TS. Trần Đức Phú
21	Quản lý tổng hợp vùng bờ	Quản lý thủy sản	TS. Trần Đức Phú TS. Lê Xuân Tài

22	Phương pháp nghiên cứu trong nghề cá	Quản lý thủy sản	TS. Vũ Kế Nghiệp TS. Trần Đức Phú TS. Tô Văn Phương
23	Phương pháp phân tích logic thông tin	Khai thác Thủy sản	TS. Hoàng Hoa Hồng TS. Lê Xuân Tài
24	Sinh thái học nghề cá	Cơ sở sinh học nghề cá	PGS.TS. Nguyễn Đình Mão TS. Lê Minh Hoàng
25	Kỹ thuật kiểm định tàu thuyền	Động lực	TS. Phùng Minh Lộc ThS. Huỳnh Văn Nhu PGS.TS Trần Gia Thái
26	Quản lý nghề cá quốc tế	Hàng Hải	TS. Nguyễn Lâm Anh TS. Tô Văn Phương

2. Phụ trách các hướng nghiên cứu/chủ đề chính của đề tài luận văn

TT	Hướng nghiên cứu/ Chủ đề chính	Giảng viên phụ trách
1	Công nghệ vật liệu mới dùng trong nghề cá	TS. Hoàng Hoa Hồng TS. Hoàng Văn Tính TS. Lê Xuân Tài
2	Cải tiến, hoàn thiện ngư cụ và công nghệ khai thác	TS. Hoàng Hoa Hồng TS. Hoàng Văn Tính TS. Lê Xuân Tài
3	Ứng dụng tiến bộ khoa học, chuyển giao công nghệ khai thác cá	TS. Trần Đức Phú TS. Vũ Kế Nghiệp TS. Nguyễn Đức Sĩ
4	Thiết bị và phương pháp khai thác chọn lọc đối tượng	TS. Nguyễn Đức Sĩ TS. Hoàng Văn Tính TS. Thái Văn Ngạn
5	Đánh giá hiệu quả khai thác nghề	TS. Phan Trọng Huyền TS. Tô Văn Phương TS. Hoàng Hoa Hồng
6	Quy hoạch cơ cấu nghề nghiệp	TS. Phan Trọng Huyền TS. Trần Đức Phú TS. Thái Văn Ngạn
7	Quản lý khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản	TS. Trần Đức Phú TS. Vũ Kế Nghiệp TS. Tô Văn Phương
8	An toàn cho người và phương tiện khai thác thủy sản	TS. Phan Trọng Huyền TS. Nguyễn Đức Sĩ TS. Tô Văn Phương